|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Mẫu 2**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2021 - 2022**

| **STT** | **Ngành** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngành/Chuyên ngành (1) Kế toán doanh nghiệp** | | | | |
| **A** | **Hệ Thạc sĩ** | | | | |
| **1** | **Lớp: CH6B.KT** |  |  |  |  |
|  | Lý thuyết kế toán | + Giới thiệu các phương pháp luận cơ bản được áp dụng để hình thành (xây dựng) các học thuyết kế toán. Từ đó làm rõ vai trò của nghiên cứu trong hình thành các học thuyết kế toán cũng như vai trò của các học phần thuyết đối với sự phát triển của kế toán, khuyến khích người học kiểm chứng lại bản chất và mục đích của kế toán  + Cung cấp cho người học phương pháp tiếp cận khái niệm trong việc định nghĩa và đo lường giá trị tài sản, công nợ và vốn chủ sở hữu và vận dụng nó trong các vấn đề cụ thể thuộc kế toán tài chính.  + Giúp người học phát triển khả năng xác định, đánh giá và giải quyết các vấn đề gặp phải trong kế toán trên nền tảng các khái niệm và nghiên cứu kế toán đã có. | 3 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Kế toán quốc tế nâng cao | + Hiểu về kế toán quốc tế nói chung mà nội dung chính là kế toán Mỹ; Biết một mô hình kế toán có cách tổ chức tương đối khác với kế toán Việt Nam; Vận dụng thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh vào thực tế; Làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập sau đại học.  + Vận dụng và phân tích thông tin, số liệu kế toán của các tổ chức trên thế giới sau khi nắm vững các kiến thức cơ bản của môn kế toán quốc tế. Qua việc phân tích có thể cung cấp các thông tin cơ bản cho các nhà quản lý ra quyết định. | 3 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Kế toán tài chính nâng cao | + Kiến thức: Học phần trang bị các kiến thức ở trình độ chuyên sâu về bản chất, chức năng, giả thiết, nguyên tắc của kế toán tài chính, giúp cho học viên có tầm nhìn về kế toán tài chính theo các quan điểm toàn diện, phát triển và lịch sử cụ thể.  + Kỹ năng: Giúp cho học viên nắm vững các khái niệm, trường phái, quan điểm khác nhau về từng vấn đề của kế toán tài chính; Giúp cho học viên hiểu được cơ sở lý luận khi nghiên cứu các phần hành kế toán tài chính; Nâng cao khả năng phản biện chế độ kế toán hiện hành, chuẩn bị cơ sở lý luận cho việc đề xuất các giải pháp khi viết luận văn tốt nghiệp. | 3 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.1 | Hệ thống thông tin kế toán | + Giúp người học nắm được nội dung của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp, chu trình lưu chuyển thông tin kế toán và các hình thức tổ chức công tác kế toán trong điều kiện áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kế toán. Ngoài ra giúp người học bước đầu làm quen với phần mềm kế toán dưới góc độ của cả hệ thống.  + Học viên có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện được công tác kế toán qua phần mềm kế toán.  + Yêu thích học phần hệ thống thông tin kế toán. Hiểu được ý nghĩa của các phần mềm kế toán và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý doanh nghiệp nói chung và trong công tác kế toán nói riêng. | 3 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Kế toán dành cho nhà quản trị | *+ Học phần giúp học viên h*iểu và vận dụng được các công việc của kếtoánquản trị trong quá trình quản lý doanh nghiệp; đọc và phân tích báo cáo tài chính, dự toán sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phục vụ cho chức năng kiểm soát và quản lý tài chính và kế toán của các nhà quản trị. Bên cạnh đó, học viên nắm bắt được mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng, lợi nhuận để từ đó hiểu được tầm quan trọng của các yếu tố tác động đến lợi nhuận doanh nghiệp.  + Hiểu và nắm vững toàn bộ công việc kế toán quản trị tại một doanh nghiệp cụ thể từ đó phân tích, đánh giá được về tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính của doanh nghiệp.  + Vận dụng các công cụ của kế toán quản trị trong việc phân tích và kiểm soát chi phí, kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính của doanh nghiệp. | 3 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Kế toán quản trị nâng cao 1 | + Kiến thức: Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao, từ truyền thống đến hiện đại về các phương pháp kế toán quản trị chi phí làm cơ sở cho các nhà quản trị ra quyết định và kiểm soát chi phí.  + Kỹ năng: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán quản trị làm cơ sở nghiên cứu, vận dụng trong thực tiễn công tác kế toán tại các doanh nghiệp. Cung cấp những kiến thức về kế toán quản trị trong tổ chức hệ thống thông tin, phân tích thông tin để tư vấn cho nhà quản trị ra các quyết định ngắn hạn, dài hạn.  + Thái độ, chuyên cần: Tích cực và chủ động củng cố, rèn luyện khả năng tư duy logic, biện chứng, phương pháp làm việc khoa học. | 3 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Phân tích báo cáo tài chính | + Hiểu được và đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua báo cáo tài chính của doanh nghiệp và các hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp; Từ đó giúp người học có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn biến động.  + Vận dụng các kiến thức đã học để lập, đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính từ đó cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá về tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đồng thời đề xuất cho nhà quản lý để đưa ra các quyết định đúng đắn về tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả cao nhất. | 3 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Phân tích kinh doanh | + Cung cấp những kiến thức nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.  *+* Vận dụng các kiến thức đã học đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cungcấp những thông tin hữu hiệu phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý.  + Nắm rõ các phương pháp phân tích, xác định các nhân tố ảnh hưởng tới từng chỉ tiêu phân tích, từ đó đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Qua phân tích có thể đề ra các giải pháp giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất và tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. | 3 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Kiểm toán tài chính nâng cao | + Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về mặt lý luận, những kỹ năng nâng cao trong kiểm toán báo cáo tài chính, giúp học viên có thể thực hiện toàn bộ cuộc kiểm toán báo cáo tài chính đối với mọi loại hình doanh nghiệp nhất là các đối tượng kiểm toán đặc thù.  + Cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính | 3 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
|  | Thuế và kế toán thuế | + Nắm được kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế.  + Nắm được các phương pháp và kỹ năng nhận thức chủ yếu để có thể vận dụng trong quá trình học tập các môn chuyên ngành và trong thực tiễn.  + Nắm được sự phát triển của thuế quốc tế, xu hướng cải cách thuế trên thế giới hiện nay. Xu hướng cải cách thuế Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế. | 3 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 30%  - Bao gồm02 đầu điểm,1 đầu điểm hệ số 1, 1 đầu điểm hệ số 2  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 70%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **B** | **Hệ đại học (ĐH8)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH8KE** |  |  |  |  |
| 1.1 | Phân tích Báo cáo tài chính | *-Về kiến thức:* Hiểu được và đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động đầu tư, hoạt động tài trợ và hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó giúp người học có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn biến động.  *-Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng về nhận thức*: Vận dụng các kiến thức đã học để lập, đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính từ đó cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá về tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đồng thời đề xuất cho nhà quản lý để đưa ra các quyết định đúng đắn về tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả cao nhất.  *+ Kỹ năng về nghề nghiệp*: Thực hành công việc phân tích tình hình tài chính thông qua các Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.  *+ Kỹ năng làm việc nhóm:* Thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+ Kỹ năng tư duy:* Nắm rõ các phương pháp phân tích, nhân tố ảnh hưởng tới từng chỉ tiêu, từ đó đánh giá và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp nhằm đưa ra các quyết định đúng đắn.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Hệ thống thông tin kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, các tài liệu kỹ thuật trong hệ thống thông tin kế toán, chu trình lưu chuyển thông tin kế toán và các hình thức tổ chức công tác kế toán trong điều kiện áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kế toán. Ngoài ra giúp người học bước đầu làm quen với phần mềm kế toán dưới góc độ của cả hệ thống.  - Có kỹ năng thiết kế hệ thống thông tin kế toán thông qua tài liệu kỹ thuật đã học, đưa ra nhận xét về các chu trình doanh thu của từng doanh nghiệp thông qua nội dung kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.3 | Kế toán ngân hàng | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Hệ thống hóa được những kiến thức về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại từ Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng đến Xác định và phân phối kết quả kinh doanh.  *-Về kỹ năng:* Vận dụng những kiến thức về kế toán tại các ngân hàng thương mại đã học để thực hành kế toán trong các ngân hàng thương mại, qua đó cung cấp các thông tin tài chính đầy đủ, chính xác làm cơ sở cho việc ra quyết định kinh tế có liên quan đến mục tiêu quản lý kinh doanh và đánh giá các hoạt động của Ngân hàng. Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Độc lập trong nghiên cứu và học tập môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong chuyên môn, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.4 | Kế toán máy | Sau khi kết thúc học phần, người học đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Biết và hiểu được các kiến thức về thiết lập và phân tích hệ thống thông tin của các chu trình kế toán, làm cơ sở cho việc vận dụng các phần mềm kế toán. Nắm được kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.  *-Về kỹ năng:* Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán Effect, vận dụng để áp dụng tin học hóa vào công tác kế toán của doanh nghiệp. Thông qua thời gian thực hành, rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác. Người học có thể tự nghiên cứu các phần mềm kế toán khác.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có năng lực sử dụng phần mềm kế toán độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được gia; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: thực hành  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: thực hành |
| 1.5 | Phân tích kinh doanh | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức cơ bản và nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp  - Những phương pháp phân tích áp dụng cho từng loại hình của doanh nghiệp, để phân tích tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.  - Những kiến thức về phân tích báo cáo tài chính  - Có kỹ năng để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh, phân tích tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  -Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.6 | Thuế và kế toán thuế | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng các kiến thức đã học về các nghiệp vụ kế toán của các loại thuế, kê khai, quyết toán và nộp các loại thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế bảo vệ môi trường, phí và lệ phí….  *-Về kỹ năng:*  *+Kỹ năng nhận thức:* Vận dụng được toàn bộ kiến thức về thuế và kế toán thuế vào các công việc liên quan đến thuế và kế toán thuế tại một tổ chức.  *+Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng kiến thức đã học để có thể thực hành công việc kế toán thuế ở một tổ chức cụ thể.  *+Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+Kỹ năng tư duy:* Có khả năng phân tích thông tin, số liệu kế toán thuế của tổ chức sau khi nắm vững toàn bộ công việc về thuế và kế toán thuế như cách thức hạch toán kế toán và kê khai tính thuế.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.7 | Kế toán quốc tế | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những vấn đề chung về chu trình kế toán, hệ thống tài khoản, bút toán điều chỉnh, hình thức ghi sổ và lập báo cáo tài chính trong kế toán Mỹ.  - Những vấn đề cơ bản về khái niệm, đặc điểm của các đối tượng kế toán cụ thể: tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho, TSCĐ, nợ phải trả, hoạt động mua bán trong DN thương mại.  - Những vấn đề cơ bản về tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán đối với từng phần hành: kế toán tài sản ngắn hạn, kế toán hàng tồn kho, kế toán TSCĐ, kế toán nợ phải trả, kế toán các hoạt động mua bán trong thương mại...  - Có kỹ năng về định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo các chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.8 | Thực tập TN | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức về các loại doanh nghiệp, như loại hình, đặc điểm, lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp.  - Các vấn đề cơ bản trong doanh nghiệp: Lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình tài chính, bộ máy quản lý và bộ máy kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, các chính sách kế toán chung.  - Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của công ty  - Thực trạng kế toán tại đơn vị thực tập như hệ thống chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán…  - Hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình tổ chức kiểm toán tại đơn vị thực tập.  - Có kỹ năng thu thập thông tin và xử lý số liệu  - Có kỹ năng thực hiện một số công việc trong quy trình kế toán như lập, phân loại, lưu trữ chứng từ, ghi sổ nghiệp vụ, lập báo cáo kế toán,…. theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng lập các chính sách và thủ tục kiểm soát cơ bản cho các hoạt động chủ yếu tại đơn vị, có kỹ năng thực hiện các thủ tục kiểm toán cơ bản để phân tích và xét đoán các bằng chứng kiểm toán.  kiểm toán  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc độc lập.  - Có năng lực làm việc nhóm và hợp tác với người khác tại đơn vị thực tập.  - Có năng lực làm việc độc lập và thích ứng với áp lực công việc, tích lũy được kiến thức. | 06 | 2 | ***Điểm số 1: đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở thực tập*** Trọng số 40%  ***Điểm số 2: đánh giá báo cáo thực tập tốt nghiệp*** Trọng số 60% |
| 1.9 | Khóa luận TN | Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu bước đầu của sinh viên về một vấn đề thực tế hoặc lý thuyết có ý nghĩa bổ sung, hoàn chỉnh và làm phong phú thêm vốn kiến thức đã học trong nhà trường, bước đầu tập sự giải quyết vấn đề thực tiễn bằng sức sáng tạo của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. |  | 2 | Đánh giá Khóa luận tốt nghiệp |
| **2** | **Lớp: ĐH8KN** |  |  |  |  |
| 2.1 | Phân tích báo cáo tài chính | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Hiểu được và đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động đầu tư, hoạt động tài trợ và hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó giúp người học có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn biến động.  *-Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng về nhận thức*: Vận dụng các kiến thức đã học để lập, đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính từ đó cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá về tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đồng thời đề xuất cho nhà quản lý để đưa ra các quyết định đúng đắn về tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả cao nhất.  *+ Kỹ năng về nghề nghiệp*: Thực hành công việc phân tích tình hình tài chính thông qua các Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.  *+ Kỹ năng làm việc nhóm:* Thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+ Kỹ năng tư duy:* Nắm rõ các phương pháp phân tích, nhân tố ảnh hưởng tới từng chỉ tiêu, từ đó đánh giá và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp nhằm đưa ra các quyết định đúng đắn.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.2 | Hệ thống thông tin kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, các tài liệu kỹ thuật trong hệ thống thông tin kế toán, chu trình lưu chuyển thông tin kế toán và các hình thức tổ chức công tác kế toán trong điều kiện áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kế toán. Ngoài ra giúp người học bước đầu làm quen với phần mềm kế toán dưới góc độ của cả hệ thống.  - Có kỹ năng thiết kế hệ thống thông tin kế toán thông qua tài liệu kỹ thuật đã học, đưa ra nhận xét về các chu trình doanh thu của từng doanh nghiệp thông qua nội dung kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.3 | Kế toán máy | Sau khi kết thúc học phần, người học đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Biết và hiểu được các kiến thức về thiết lập và phân tích hệ thống thông tin của các chu trình kế toán, làm cơ sở cho việc vận dụng các phần mềm kế toán. Nắm được kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.  *-Về kỹ năng:* Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán Effect, vận dụng để áp dụng tin học hóa vào công tác kế toán của doanh nghiệp. Thông qua thời gian thực hành, rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác. Người học có thể tự nghiên cứu các phần mềm kế toán khác.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có năng lực sử dụng phần mềm kế toán độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được gia; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: thực hành  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: thực hành |
| 2.4 | Kế toán ngân hàng | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Hệ thống hóa được những kiến thức về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại từ Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng đến Xác định và phân phối kết quả kinh doanh.  *-Về kỹ năng:* Vận dụng những kiến thức về kế toán tại các ngân hàng thương mại đã học để thực hành kế toán trong các ngân hàng thương mại, qua đó cung cấp các thông tin tài chính đầy đủ, chính xác làm cơ sở cho việc ra quyết định kinh tế có liên quan đến mục tiêu quản lý kinh doanh và đánh giá các hoạt động của Ngân hàng. Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Độc lập trong nghiên cứu và học tập môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong chuyên môn, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.5 | Phân tích kinh doanh | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức cơ bản và nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp  - Những phương pháp phân tích áp dụng cho từng loại hình của doanh nghiệp, để phân tích tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.  - Những kiến thức về phân tích báo cáo tài chính  - Có kỹ năng để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh, phân tích tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  -Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.6 | Thuế và kế toán thuế | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng các kiến thức đã học về các nghiệp vụ kế toán của các loại thuế, kê khai, quyết toán và nộp các loại thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế bảo vệ môi trường, phí và lệ phí….  *-Về kỹ năng:*  *+Kỹ năng nhận thức:* Vận dụng được toàn bộ kiến thức về thuế và kế toán thuế vào các công việc liên quan đến thuế và kế toán thuế tại một tổ chức.  *+Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng kiến thức đã học để có thể thực hành công việc kế toán thuế ở một tổ chức cụ thể.  *+Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+Kỹ năng tư duy:* Có khả năng phân tích thông tin, số liệu kế toán thuế của tổ chức sau khi nắm vững toàn bộ công việc về thuế và kế toán thuế như cách thức hạch toán kế toán và kê khai tính thuế.  *-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.7 | Kế toán quốc tế | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những vấn đề chung về chu trình kế toán, hệ thống tài khoản, bút toán điều chỉnh, hình thức ghi sổ và lập báo cáo tài chính trong kế toán Mỹ.  - Những vấn đề cơ bản về khái niệm, đặc điểm của các đối tượng kế toán cụ thể: tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho, TSCĐ, nợ phải trả, hoạt động mua bán trong DN thương mại.  - Những vấn đề cơ bản về tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán đối với từng phần hành: kế toán tài sản ngắn hạn, kế toán hàng tồn kho, kế toán TSCĐ, kế toán nợ phải trả, kế toán các hoạt động mua bán trong thương mại...  - Có kỹ năng về định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo các chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.8 | Thực tập TN | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức về các loại doanh nghiệp, như loại hình, đặc điểm, lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp.  - Các vấn đề cơ bản trong doanh nghiệp: Lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình tài chính, bộ máy quản lý và bộ máy kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, các chính sách kế toán chung.  - Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của công ty  - Thực trạng kế toán tại đơn vị thực tập như hệ thống chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán…  - Hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình tổ chức kiểm toán tại đơn vị thực tập.  - Có kỹ năng thu thập thông tin và xử lý số liệu  - Có kỹ năng thực hiện một số công việc trong quy trình kế toán như lập, phân loại, lưu trữ chứng từ, ghi sổ nghiệp vụ, lập báo cáo kế toán,…. theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng lập các chính sách và thủ tục kiểm soát cơ bản cho các hoạt động chủ yếu tại đơn vị, có kỹ năng thực hiện các thủ tục kiểm toán cơ bản để phân tích và xét đoán các bằng chứng kiểm toán.  kiểm toán  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc độc lập.  - Có năng lực làm việc nhóm và hợp tác với người khác tại đơn vị thực tập.  - Có năng lực làm việc độc lập và thích ứng với áp lực công việc, tích lũy được kiến thức. | 06 | 2 | ***Điểm số 1: đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở thực tập*** Trọng số 40%  ***Điểm số 2: đánh giá báo cáo thực tập tốt nghiệp*** Trọng số 60% |
| 2.9 | Khóa luận TN | Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu bước đầu của sinh viên về một vấn đề thực tế hoặc lý thuyết có ý nghĩa bổ sung, hoàn chỉnh và làm phong phú thêm vốn kiến thức đã học trong nhà trường, bước đầu tập sự giải quyết vấn đề thực tiễn bằng sức sáng tạo của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. |  | 2 | Đánh giá Khóa luận tốt nghiệp |
| **C** | **Hệ đại học....(ĐH9)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH9KE** |  |  |  |  |
| 1.1 | Kế toán công | Sau khi kết thúc học phần, người học đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Trình bày được các kiến thức cơ bản nhất về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp như: Khái niệm kế toán công, hệ thống tài khoản, chứng từ kế toán sử dụng, phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Có thể lập, đọc các Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán để đảm nhiệm các vị trí công tác trong phòng nghiệp vụ kế toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp.  *-Về kỹ năng:* **V**ận dụng các kiến thức đã học về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp để tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp; biết cách lập, đọc các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán , có thể đề xuất những giải pháp giúp các nhà quản lý quản lý các khoản thu, chi, nguồn kinh phí của đơn vị một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Ngoài ra, thông qua các buổi thảo luận theo chuyên đề có thể giúp người học thành thạo kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Độc lập trong nghiên cứu và học tập môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong chuyên môn, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Kế toán quản trị 1 | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những vấn đề cơ bản về bản chất, chức năng thông tin, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp  - Những vấn đề cơ bản về phân loại chi phí và các phương pháp xác định chi phí trong kế toán quản trị, những vấn đề về việc phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận trong doanh nghiệp  - Những vấn đề cơ bản về xây dựng định mức và dự toán ngân sách của doanh nghiệp  - Có kỹ năng về tính toán các chỉ tiêu thường sử dụng trong kế toán quản trị, lập báo cáo sản xuất, báo cáo kết quả kinh doanh và dự toán ngân sách trong doanh nghiệp  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.3 | Kế toán tài chính 2 | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức cơ bản về tổng quan và phương pháp kế toán vốn bằng tiền và đầu tư tài chính; Kế toán các khoản ứng trước và tài sản thuế TNDN hoãn lại, kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán nguồn vốn Chủ sở hữu  **-** Những kiến thức cơ bản về báo cáo tài chính  - Có kỹ năng về hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lên báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực làm việc đôc lập trong các tiết học bài tập  **-** Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.4 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định áp dụng, phục vụ cho cuộc sống và công việc.  - Cách vận dụng các kỹ năng vào công việc một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  - Có kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tìm kiếm việc làm theo năng lực và mục tiêu nghề nghiệp.  - Có kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định ngắn hạn và dài hạn.  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng nhận thức được năng lực của bản thân để luôn cố gắng tích lũy kiến thức. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.5 | Đạo đức nghề nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản về đạo đức, nguồn gốc, cách nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp, và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt cung cấp những kiến thức cơ bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, những nguy cơ phát sinh vi phạm và các biện pháp bảo vệ việc thực hiện chuẩn mực.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu được kiến thức chuyên sâu về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình hành nghề.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Nắm được kiến thức để đưa ra các vấn đề mới về công tác quản trị.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.6 | Kế toán chi phí | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu về bản chất chi phí, qui trình thu thập, xử lý, tính giá thành sản phẩm và lập báo cáo chi phí ở một doanh nghiệp. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Phân loại các loại chi phí, các loại cách tính giá thành sản phẩm. Nắm được mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.Hiểu rõ ý nghĩa của chi phí sản xuất định mức và giá thành định mức.Biết cách xây dựng mô hình ABC để áp dụng vào việc tính giá thành.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng các phương pháp xác định giá thành để áp dụng vào công việc kế toán giá thành tại các doanh nghiệp  + Kỹ năng tư duy: Từ những phân tích, đánh giá về tình hình sản xuất thực tế của doanh nghiệp có thể đưa ra được phương pháp tính giá thành phù hợp để công tác kế toán giá thành được nhanh chóng, chính xác và cung cấp thông tin chi phí - giá thành cho nhà quản lý.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.7 | Kế toán quản trị 2 | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những vấn đề cơ bản về biến động chi phí, biến động tiêu thụ, báo cáo dự toán linh hoạt và kế toán các trung tâm trách nhiệm  - Những vấn đề cơ bản về định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp  - Những vấn đề cơ bản về phân tích thông tin để ra quyết định ngắn hạn và dài hạn  - Có kỹ năng xác định chi phí, phân tích biến động và lập báo cáo hoạt động, định giá bán sản phẩm, phân tích thông tin để đưa ra quyết định ngắn hạn và dài hạn  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.8 | Kế toán quốc tế | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu về kế toán quốc tế nói chung mà nội dung chính là kế toán Mỹ; Biết một mô hình kế toán có cách tổ chức tương đối khác với kế toán Việt Nam; Vận dụng thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh vào thực tế; Làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập sau đại học.  - Về kỹ năng: Vận dụng và phân tích thông tin, số liệu kế toán của các tổ chức trên thế giới sau khi nắm vững các kiến thức cơ bản của môn kế toán quốc tế. Qua việc phân tích có thể cung cấp các thông tin cơ bản cho các nhà quản lý ra quyết định.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.9 | Phân tích báo cáo tài chính | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu được và đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động đầu tư, hoạt động tài trợ và hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó giúp người học có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn biến động.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Vận dụng các kiến thức đã học để lập, đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính từ đó cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá về tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đồng thời đề xuất cho nhà quản lý để đưa ra các quyết định đúng đắn về tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả cao nhất.  + Kỹ năng về nghề nghiệp: Thực hành công việc phân tích tình hình tài chính thông qua các Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Nắm rõ các phương pháp phân tích, nhân tố ảnh hưởng tới từng chỉ tiêu, từ đó đánh giá và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp nhằm đưa ra các quyết định đúng đắn.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.10 | Tiếng Anh chuyên ngành | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Kiến thức về từ vựng, thuật ngữ, cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán  - Kiến thức chuyên ngành kế toán, kiểm toán bằng tiếng Anh  - Những đoạn hội thoại thường sử dụng trong doanh nghiệp  - Có kỹ năng đọc hiểu và dịch văn bản tiếng Anh chuyên ngành kế toán  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **2** | **Lớp: ĐH9KN** |  |  |  |  |
| 2.1 | Kế toán công | Sau khi kết thúc học phần, người học đạt được các mục tiêu sau:  *-Về kiến thức:* Trình bày được các kiến thức cơ bản nhất về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp như: Khái niệm kế toán công, hệ thống tài khoản, chứng từ kế toán sử dụng, phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Có thể lập, đọc các Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán để đảm nhiệm các vị trí công tác trong phòng nghiệp vụ kế toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp.  *-Về kỹ năng:* **V**ận dụng các kiến thức đã học về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp để tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp; biết cách lập, đọc các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán , có thể đề xuất những giải pháp giúp các nhà quản lý quản lý các khoản thu, chi, nguồn kinh phí của đơn vị một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Ngoài ra, thông qua các buổi thảo luận theo chuyên đề có thể giúp người học thành thạo kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  + Độc lập trong nghiên cứu và học tập môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong chuyên môn, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.2 | Kế toán quản trị 1 | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những vấn đề cơ bản về bản chất, chức năng thông tin, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp  - Những vấn đề cơ bản về phân loại chi phí và các phương pháp xác định chi phí trong kế toán quản trị, những vấn đề về việc phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận trong doanh nghiệp  - Những vấn đề cơ bản về xây dựng định mức và dự toán ngân sách của doanh nghiệp  - Có kỹ năng về tính toán các chỉ tiêu thường sử dụng trong kế toán quản trị, lập báo cáo sản xuất, báo cáo kết quả kinh doanh và dự toán ngân sách trong doanh nghiệp  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.3 | Kế toán tài chính 2 | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức cơ bản về tổng quan và phương pháp kế toán vốn bằng tiền và đầu tư tài chính; Kế toán các khoản ứng trước và tài sản thuế TNDN hoãn lại, kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán nguồn vốn Chủ sở hữu  **-** Những kiến thức cơ bản về báo cáo tài chính  - Có kỹ năng về hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lên báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực làm việc đôc lập trong các tiết học bài tập  **-** Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.4 | Kỹ năng phát triển nghề nghiệp | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định áp dụng, phục vụ cho cuộc sống và công việc.  - Cách vận dụng các kỹ năng vào công việc một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  - Có kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tìm kiếm việc làm theo năng lực và mục tiêu nghề nghiệp.  - Có kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định ngắn hạn và dài hạn.  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.  - Có khả năng nhận thức được năng lực của bản thân để luôn cố gắng tích lũy kiến thức. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.5 | Đạo đức nghề nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản về đạo đức, nguồn gốc, cách nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp, và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt cung cấp những kiến thức cơ bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, những nguy cơ phát sinh vi phạm và các biện pháp bảo vệ việc thực hiện chuẩn mực.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu được kiến thức chuyên sâu về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình hành nghề.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Nắm được kiến thức để đưa ra các vấn đề mới về công tác quản trị.  - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.6 | Kế toán quản trị 2 | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những vấn đề cơ bản về biến động chi phí, biến động tiêu thụ, báo cáo dự toán linh hoạt và kế toán các trung tâm trách nhiệm  - Những vấn đề cơ bản về định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp  - Những vấn đề cơ bản về phân tích thông tin để ra quyết định ngắn hạn và dài hạn  - Có kỹ năng xác định chi phí, phân tích biến động và lập báo cáo hoạt động, định giá bán sản phẩm, phân tích thông tin để đưa ra quyết định ngắn hạn và dài hạn  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận  n |
| 2.7 | Kế toán quốc tế | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu về kế toán quốc tế nói chung mà nội dung chính là kế toán Mỹ; Biết một mô hình kế toán có cách tổ chức tương đối khác với kế toán Việt Nam; Vận dụng thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh vào thực tế; Làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập sau đại học.  - Về kỹ năng: Vận dụng và phân tích thông tin, số liệu kế toán của các tổ chức trên thế giới sau khi nắm vững các kiến thức cơ bản của môn kế toán quốc tế. Qua việc phân tích có thể cung cấp các thông tin cơ bản cho các nhà quản lý ra quyết định.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.8 | Phân tích báo cáo tài chính | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu được và đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động đầu tư, hoạt động tài trợ và hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó giúp người học có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn biến động.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Vận dụng các kiến thức đã học để lập, đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính từ đó cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá về tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đồng thời đề xuất cho nhà quản lý để đưa ra các quyết định đúng đắn về tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả cao nhất.  + Kỹ năng về nghề nghiệp: Thực hành công việc phân tích tình hình tài chính thông qua các Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Nắm rõ các phương pháp phân tích, nhân tố ảnh hưởng tới từng chỉ tiêu, từ đó đánh giá và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp nhằm đưa ra các quyết định đúng đắn.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm. | 02 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.9 | Tiếng Anh chuyên ngành | *Học phần nhằm cung cấp cho người học:*  - Kiến thức về từ vựng, thuật ngữ, cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán  - Kiến thức chuyên ngành kế toán, kiểm toán bằng tiếng Anh  - Những đoạn hội thoại thường sử dụng trong doanh nghiệp  - Có kỹ năng đọc hiểu và dịch văn bản tiếng Anh chuyên ngành kế toán  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **3** | **Lớp: ĐH9KTKN** |  |  |  |  |
| 3.1 | Kế toán tài chính | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hạch toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm – dịch vụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp sản xuất.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng về nhận thức: Nắm vững toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.  + Kỹ năng về nghề nghiệp: Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, có thể tính toán và đánh giá được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó đưa ra các biện pháp giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp quản lý tốt chi phí và điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.  - Về đạo đức nghề nghiệp:  + Có niềm tin thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của môn học để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn. | 02 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **D** | **Hệ đại học....(ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH10KE** |  |  |  |  |
| 1.1 | Nguyên lý kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán  - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Kế toán tài chính 1 | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về hạch toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm – dịch vụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,.. trong doanh nghiệp sản xuất.  - Về kỹ năng: Nắm vững toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể và vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản. Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác. Từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, có thể tính toán và đánh giá được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó có thể đưa ra những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý tốt chi phí và điều chỉnh được các hoạt động trong doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:  Có năng lực thực hiện công tác kế toán độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm với kết quả công việc đã được giao. Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được gia; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch điều phối, quản lý các nguồn lực, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 04 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **2** | **Lớp: ĐH10QTKD** |  |  |  |  |
| 2.1 | Nguyên lý kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán  - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 2.2 | Kế toán tài chính | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về kế toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán tổng hợp và chi tiết NVL và CCDC theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về về kế toán tổng hợp và chi tiết về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán quá trình tiêu thụ thành phẩm, xác định và phân phối kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán, lên báo cáo tài chính  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận, bài tập, kiểm tra.  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành. | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **3** | **Lớp: ĐH10MK** |  |  |  |  |
| 3.1 | Nguyên lý kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán  - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 3.2 | Kế toán tài chính | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về kế toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán tổng hợp và chi tiết NVL và CCDC theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về về kế toán tổng hợp và chi tiết về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán quá trình tiêu thụ thành phẩm, xác định và phân phối kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán, lên báo cáo tài chính  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận, bài tập, kiểm tra.  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành. | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **4** | **Lớp: ĐH10QTDL** |  |  |  |  |
| 4.1 | Nguyên lý kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán  - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 4.2 | Kế toán tài chính | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về kế toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán tổng hợp và chi tiết NVL và CCDC theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về về kế toán tổng hợp và chi tiết về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về kế toán quá trình tiêu thụ thành phẩm, xác định và phân phối kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán, lên báo cáo tài chính  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm  - Có năng lực tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận, bài tập, kiểm tra.  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành. | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| **5** | **Lớp: ĐH10QTKS** |  |  |  |  |
| 5.1 | Nguyên lý kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán  - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |
| 6 | **Lớp: ĐH10LQ** |  |  |  |  |
| 6.1 | Nguyên lý kế toán | Học phần nhằm cung cấp cho người học:  - Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán  - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành  - Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán  - Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành  - Có kỹ năng giao tiếp  - Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập  - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành | 03 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%  - Bao gồm02 đầu điểm, hệ số 1  - Hình thức đánh giá: Tự luận; thảo luận nhóm  ***Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%***,*** hình thức thi: Tự luận |

**Đường link dẫn tới Bản công khai đề cương chi tiết trên website: …………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP**  **Nguyễn Thị B** | **TRƯỞNG KHOA**  **Nguyễn Văn B** |